

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	4,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.7%	14.3%	26.3%

DT thuần	2024		
	37.1	YoY	▲ 6.20
	tỷ VNĐ		▲ 20.1%

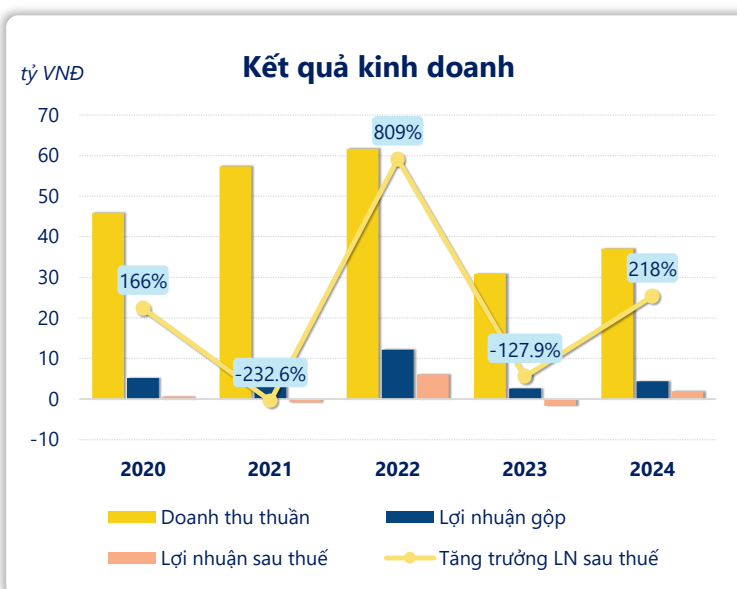
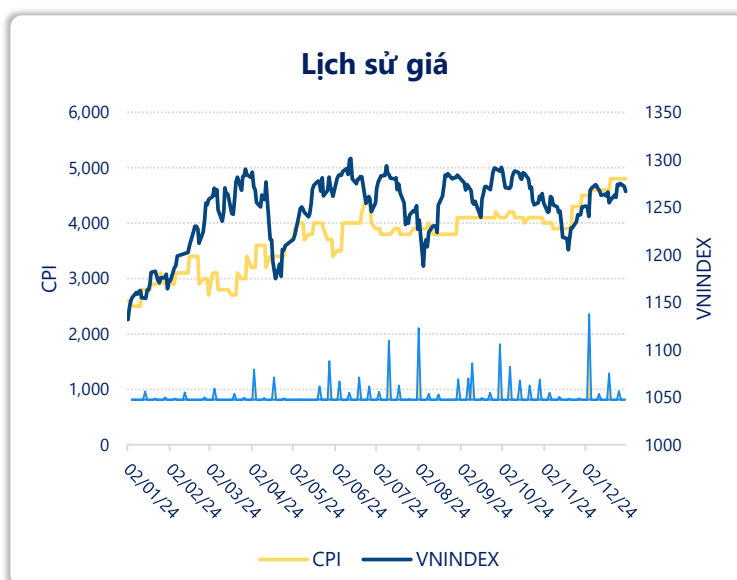
LN gộp	2024		
	4.42	YoY	▲ 1.82
	tỷ VNĐ		▲ 70.3%

LN thuần	2024		
	1.01	YoY	▲ 3.37
	tỷ VNĐ		▲ 143%

LN sau thuế	2024		
	1.99	YoY	▲ 3.67
	tỷ VNĐ		▲ 218%

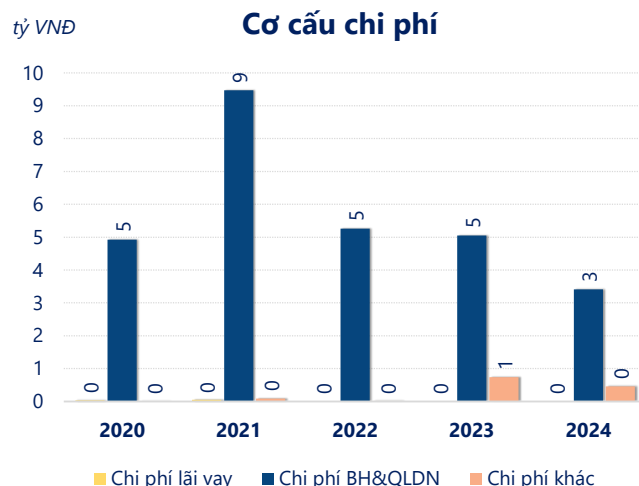
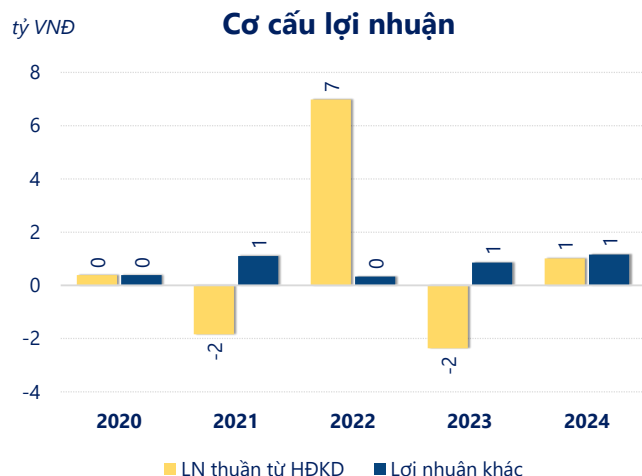
ROE	2024		
	-8.2%	+/- YoY	▼ 15.0%

ROA	2024		
	4.6%	+/- YoY	▲ 8.3%



Năm **2024**, **CPI** ghi nhận doanh thu thuần **37.10** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **1.99** tỷ đồng, lần lượt **tăng 20.1%** và **tăng 218%** so với năm trước.

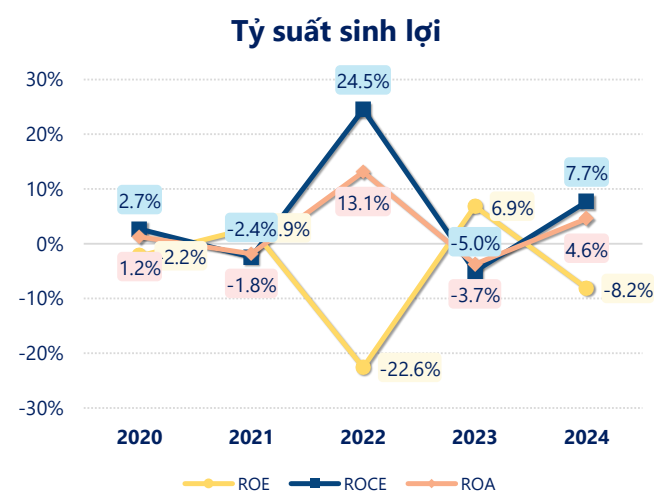
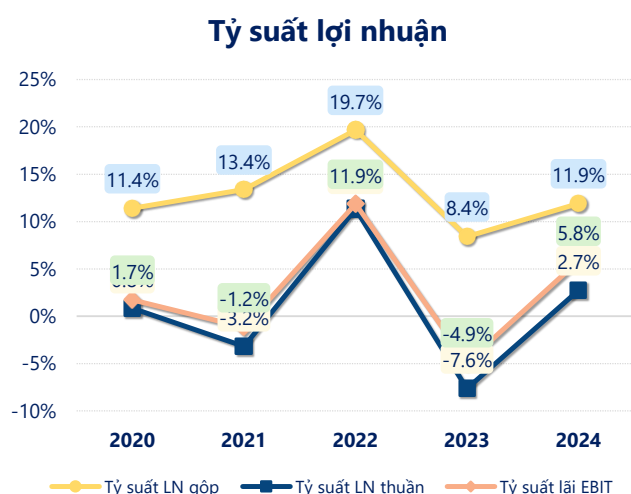
Mặc dù doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng nhưng với **ROE** là **-8.16%**, cho thấy một tín hiệu cảnh báo về kết quả kinh doanh và hiệu quả hoạt động kém hiệu quả của công ty.



Năm **2024**, CPI có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1.01** tỷ đồng, **tăng lên 3.37** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (0.84 tỷ đồng) là 0.17 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **3.41** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.46** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CPI năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-8.16%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



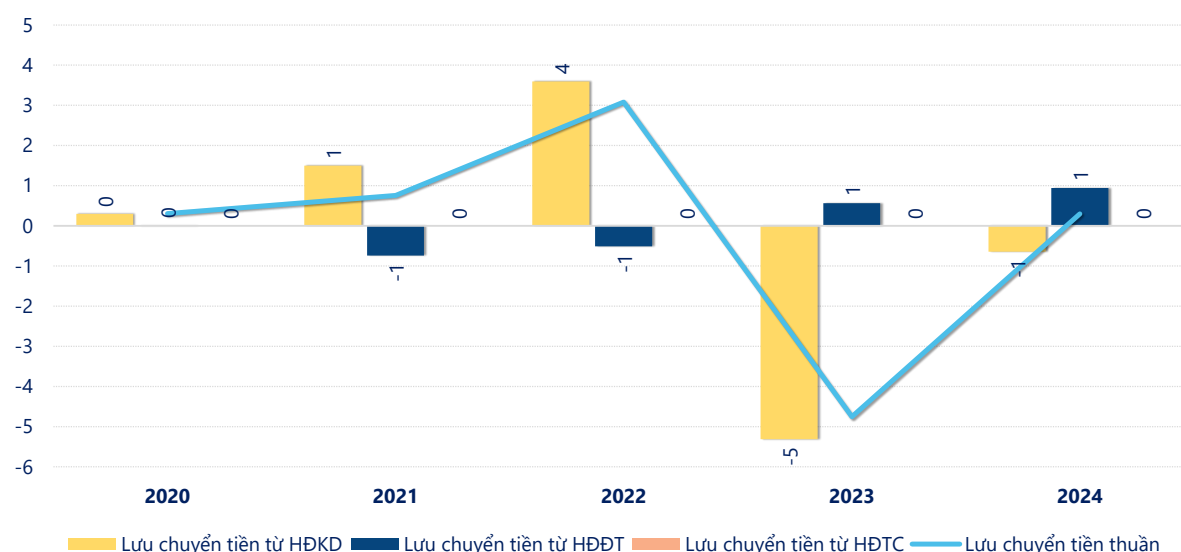
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	45.9	57.3	61.7	30.9	37.1
Giá vốn hàng bán	40.6	49.6	49.5	28.3	32.7
Lợi nhuận gộp	5.23	7.66	12.1	2.60	4.42
Doanh thu HĐTC	0.11	0.02	0.14	0.10	0.01
Chi phí TC	0.03	0.05	0.03	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	0.03	0.05	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	4.92	9.47	5.26	5.05	3.41
LN thuần từ HĐKD	0.38	-1.83	6.99	-2.36	1.01
Lợi nhuận khác	0.38	1.11	0.33	0.86	1.16
LN trước thuế	0.77	-0.73	7.31	-1.51	2.17
Lợi nhuận sau thuế	0.64	-0.85	6.04	-1.68	1.99
LNST của CĐ cty mẹ	0.64	-0.85	6.04	-1.68	1.99

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CPI bằng **0.30** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.75 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng - **0.64** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.94** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.